TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 523/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10/9/2024
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Minh Tuấn
Ông Huỳnh Hoàng Nam

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 198/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 358/2024/QĐXX - ST, ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Kim C, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang(có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2024 nguyên đơn chị Lưu Thị Kim C trình bày:

Chị và anh V trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào tháng 4/2000, nhưng chưa đăng kí kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V mê

cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh V dao hăm doạ giết chị nhiều lần, chị sợ cho nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả. Chị thấy rằng cuộc sống giữa chị và anh V không còn hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lưu A T - sinh ngày 30/6/2001; Nguyễn Lưu M T1 - sinh ngày 09/01/2009, hiện con tên Anh T trưởng thành không yêu cầu giải quyết; con tên Mỹ T đang ở với chị, chị yêu cầu được tiếp nuôi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Lưu Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình *"Ly hôn, nuôi con chung"* giữa chị và anh V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh V nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tống đạt nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không tham gia phiên công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh V làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng V

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị C và anh V trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2000 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn với lý do tính tình không hợp, anh V thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, theo chị C anh V mê cờ bạc, không chịu làm ăn, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy rằng: chị C và anh V nhau vào năm 2000, kể từ đó cho đến ngày phát sinh tranh chấp thì anh - chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn mà sống chung với nhau như vợ chồng. Sau đó, sống ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay là không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của chị C

và anh V không được pháp luật thừa nhận. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên bố không công nhận chị Lưu Thị Kim C và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 người con chung tên Nguyễn Lưu A T - sinh ngày 30/6/2001; Nguyễn Lưu M T1- sinh ngày 09/01/2009, hiện con tên Anh T trưởng thành nên không giải quyết; con tên Mỹ T1 ở với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Tòa án đã tống đạt thông báo cho anh V việc chị C cầu được nuôi cháu Mỹ T nhưng anh V không thể hiện ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc chị C yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị C và anh V sống ly thân cho đến nay, cháu M T1 sống với chị C, chị vẫn chăm sóc cho cháu phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh V không tới lui thăm nom chăm sóc mà để mặc chị C nuôi con. Mặt khác, tại bản tự khai cháu Mỹ T có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ, việc tự nguyện trên của cháu không bị ép buộc. Ngoài ra, xét về khả năng kinh tế tại phiên tòa hôm nay chị C định có thu nhập ổn định từ việc buôn bán kinh doanh. Cho nên, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử giao cháu Nguyễn Lưu M T1 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

{2.3} Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị C người đang trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh V có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lưu Thị Kim C phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002712 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lưu Thị Kim C và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lưu M T1 - sinh ngày 09/01/2009 cho chị Lưu Thị Kim C tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị C yêu cầu cấp dưỡng nên anh V phải cấp dưỡng nuôi dưỡng.

Anh V có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4.Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lưu Thị Kim C nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C nộp theo biên lai thu tiền số 2712 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị C nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Lưu Thị Kim C được tính kể ngày tuyên án (ngày 10/9/2024). Anh V được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Thi hành án huyện*
- *UBND xã, thị*
- *Các đương sự*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên